

Bản án số: 60/2024/DS-ST

Ngày: 18-6-2024

V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp hui”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Bảo Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hằng

2. Ông Trần Văn Nhị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Nhân – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 476/2023/TLST – DS ngày 29 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng góp hui”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Ú, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1976 (có mặt).

2.2. Ông Lê Minh B, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/12/2023 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Bùi Thị Ú trình bày: bà làm chủ hui, từ năm 2019 đến năm 2022 vợ chồng bà H và ông B tham gia chơi 05 dây hui, đã hót hui nhưng không đóng đầy đủ hui chết cho bà nên bà phải đóng choàng cho đến nay, cụ thể các dây hui sau:

Dây hui 1: hui 5.000.000 đồng, khai lần đầu ngày 15/02/2019, 03 tháng khai 01 lần, vợ chồng B tham gia chơi 02 phần.

Phần 1: Bà Hồng đóng được 2 kỳ, Bà H hót kỳ 3, bỏ 1.750.000đ ngày 15/08/2019. Gom 3.250.000đ. Bà H đã đóng được 2 phần hui chết là 10.000.000đ. Tính đến kỳ 3 là 20 phần sống, trừ Bà H ra 1 phần đang hót và 1 phần sống còn lại không tính. Còn lại 18 phần x 3.250.000đ = 58.500.000đ + 2 phần chết 10.000.000đ = 68.500.000đ. Trừ cò 1.500.000 đ còn lại 67.000.000đ. Bà H đóng tiền phần 1 đến kỳ 16, bà H ngưng không đóng nữa. Còn lại 6 phần sống, chủ hui đóng thay bà H 3 kỳ hui chết 3 x 5.000.000đ = 15.000.000đ.

Phần 2: Bà H bỏ 1.800.000đ ngày 15/2/2020. Gom 3.200.000đ. Bà H hót kỳ 5, bà đóng được 4 kỳ, trừ bà H 1 phần chết còn lại 3 phần chết 3 x 5.000.000đ = 15.000.000đ. Tính đến kỳ 5 bà H hót được 18 phần sống trừ 1 phần bà H đang hót còn 17 phần sống 17 x 3.200.000đ = 54.400.000đ + 3 phần chết 15.000.000đ = 69.400.000đ. Trừ cò 1.500.000đ còn lại 67.900.000đ. Bà H đã đóng phần 2 đến kỳ 16, bà H ngưng không đóng nữa, Còn lại 6 phần sống, bà U đóng thay bà H 3 kỳ hui chết 3 x 5.000.000đ = 15.000.000đ.

Tổng 02 phần bà đã đóng thay bà H đây hui 5.000.000đ là 2 phần x 3 kỳ x 5.000.000đ = 30.000.000 đồng. Hui chưa mãn, còn lại 03 phần sống.

Dây hui 2: dây 1.000.000 đồng. Khai lần đầu ngày 20/07/2022 (âm lịch), nhuận 2 tháng 2, 1 tháng khai 1 lần, gồm 24 phần, bà H tham gia 2 phần.

Phần 1: Bà Hồng hót kỳ 1, bỏ 280.000đ ngày 20/07/2022. Gom 720.000đ. Tất cả là 24 phần trừ bà H ra 1 phần đang hót và 1 phần sống còn lại không tính. Còn lại 22 phần x 720.000đ = 15.840.000đ trừ cò 300.000đ còn lại 15.540.000đ. Bà H đóng tiền đến kỳ 6 thì ngưng không đóng nữa, bà U đóng thay bà H 11 kỳ hui chết 11 x 1.000.000đ = 11.000.000đ.

Phần 2: Bà H bỏ 310.000đ ngày 20/11/2022. Gom 690.000đ. Bà H hót kỳ 5, bà đóng được 4 kỳ, trừ bà H 1 phần chết còn lại 3 phần chết 3 x 1.000.000đ = 3.000.000đ. Tính đến kỳ 5 bà H hót được 20 phần sống trừ 1 phần bà H đang hót còn 19 phần sống 19 x 690.000đ = 13.110.000đ + 3 phần chết 3.000.000đ = 16.110.000đ. Trừ cò 300.000đ còn lại 15.810.000đ. Bà H đóng tiền đến kỳ 6 thì ngưng không đóng nữa, chủ hui đóng thay bà H 11 kỳ hui chết 11 x 1.000.000đ = 11.000.000đ.

Tổng 02 phần bà đã đóng thay bà H và ông B đây hui 1.000.000đ là 2 phần x 11 kỳ x 1.000.000đ = 22.000.000đ. Hui chưa mãn, còn lại 7 phần sống.

Dây hui 3: dây 1.000.000 đồng. Khai lần đầu ngày 20/11/2021 (âm lịch), 1 tháng khai 1 lần, gồm 16 phần, bà H tham gia 1 phần.

Bà H đóng được 1 kỳ, Bà H hót kỳ 2, bỏ 310.000đ ngày 20/12/2021. Gom 690.000đ. Bà H đã đóng được 1 phần hui chết là 1.000.000đ. Tính đến kỳ 2 là 15 phần sống, trừ Bà H ra 1 phần đang hót còn lại 14 phần x 690.000đ = 9.660.000đ + 1 phần chết 1.000.000đ = 10.660.000đ. Trừ cò 300.000đ còn lại 10.360.000đ. Bà H đóng tiền đến kỳ 14, bà H ngưng không đóng nữa, bà U đóng thay bà H là 2 kỳ x 1.000.000đ = 2.000.000đ. Hui đã mãn.

Dây hui 4: hui 1.000.000 đồng. Khai lần đầu ngày 15/12/2022 (âm lịch), 1 tháng khai 1 lần, gồm 12 phần, bà H tham gia 1 phần.

Bà [H](#) hót kỳ 1, bỏ 370.000đ ngày 15/12/2022. Gồm 630.000đ. Tất cả là 12 phần trừ Bà [H](#) ra 1 phần đang hót còn lại 11 phần x 630.000đ = 6.930.000đ trừ có 300.000đ còn lại 6.630.000đ. Bà [H](#) hót lần đầu xong thì ngưng không đóng nữa, chủ hội đóng thay bà [H](#) 11 kỳ hội chết 11 x 1.000.000đ = 11.000.000đ. Bà đã đóng thay bà [H](#) là 11 kỳ x 1.000.000 = 11.000.000đ. Hội đã mãn.

Dây hội 5: hội tuần 200.000 đồng. Khai lần đầu ngày 12/09/2022 (âm lịch), 1 tuần khai 1 lần, gồm 48 phần, bà [H](#) tham gia 2 phần.

Phần 1: Bà [H](#) hót kỳ 1, bỏ 65.000đ ngày 12/09/2022. Gồm 135.000đ. Tất cả là 48 phần trừ bà [H](#) ra 1 phần đang hót và 1 phần sống còn lại không tính. Còn lại 46 phần x 135.000đ = 6.210.000đ trừ có 100.000đ còn lại 6.110.000đ. Bà [H](#) đóng tiền đến kỳ 18 thì ngưng không đóng nữa, bà đóng thay bà [H](#) 30 kỳ hội chết 30 x 200.000đ = 6.000.000đ.

Phần 2: Bà [H](#) bỏ 70.000đ ngày 27/09/2022. Gồm 130.000đ. Bà [H](#) hót kỳ 3, bà đóng được 2 kỳ, trừ bà [H](#) 1 phần chết còn lại 1 phần chết 1 x 200.000đ = 200.000đ. Tính đến kỳ 3 bà [H](#) hót được 46 phần sống trừ 1 phần bà [H](#) đang hót còn 45 phần sống 45 x 130.000đ = 5.850.000đ + 1 phần chết 200.000đ = 6.050.000đ. Trừ có 100.000đ còn lại 5.950.000đ. Bà [H](#) đóng tiền đến kỳ 18 thì ngưng không đóng nữa, bà đóng thay bà [H](#) 30 kỳ hội chết 30 x 200.000đ = 6.000.000đ.

Tổng 02 phần bà đã đóng thay bà [H](#) và ông [B](#) dây hội tuần 200.000 đồng là 2 phần x 30 kỳ x 200.000đ = 12.000.000 đồng. Hội đã mãn.

Nay bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà [H](#) và ông [B](#) liên đới cho bà số tiền hội chết mà bà đã đóng choàng của 5 dây hội là 30.000.000 đồng + 22.000.000 đồng + 2.000.000 đồng + 11.000.000 đồng + 12.000.000 đồng = 77.000.000 đồng.

Bị đơn bà [Nguyễn Thị Thu H](#) không tham gia hoà giải không có bản tự khai, tại phiên toà trình bày: ông [Lê Minh B](#) là chồng của bà, còn hôn nhân hợp pháp, bà thừa nhận vợ chồng bà có tham gia 05 dây hội như bà [Bùi Thị Ú](#) trình bày và đã hót hội xong, đóng hội chết chưa đầy đủ như bà [Ú](#) trình bày. Vợ chồng bà hót hội để sửa nhà, sau đó thì làm ăn khó khăn không có tiền đóng hội. Nay theo yêu cầu khởi kiện của bà [Ú](#), bà thừa nhận nợ 77.000.000 đồng của 05 dây hội, trong đó có 02 dây chưa mãn. Nhưng hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Bị đơn ông [Lê Minh B](#) vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có bản tự khai. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiến hành thủ tục tổng đạt niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông [B](#) biết Tòa án có thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng góp hội theo đơn khởi kiện của bà [Ú](#) nhưng ông [B](#) không có ý kiến bằng văn bản gửi đến Tòa án về việc bà [Ú](#) khởi kiện.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: bà [Ú](#) yêu cầu vợ chồng ông [B](#) bà [H](#) thanh toán số tiền hội chết của 05 dây hội mà bà đóng choàng, bà [H](#) cũng thừa nhận, ông [Bằng k](#) tham gia vụ án mặc dù Toà án đã tổng đạt hợp lệ và thông báo cho ông biết, theo xác nhận của [Ủy ban nhân dân xã M](#) thì ông bằng và bà [H](#) là vợ

chồng hợp pháp, lời khai của những người làm chứng cũng có cơ sở vợ chồng ông B bà H có tham gia chơi 05 hụi, tại phiên tòa bà H cũng xác định vợ chồng bà hốt hụi để sửa nhà nên bà U yêu cầu buộc ông B và bà H liên đới trả tiền hụi 77.000.000 đồng cho bà U là có cơ sở chấp nhận. Bà H cũng thừa nhận nợ và xin trả dần mỗi tháng từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng do hoàn cảnh khó khăn và bị bệnh. Tuy nhiên, pháp luật chưa quy định việc trả dần trừ khi các đương sự thỏa thuận được. Tại phiên tòa bà U đồng ý cho bà H trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng vì vậy cho bà H ông B trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Lê Minh B có tham gia chơi hụi do bà Bùi Thị U làm chủ hụi từ năm 2019 đến năm 2022. Nay bà U khởi kiện làm phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng góp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 471 Bộ luật dân sự.

[2] Do bà Nguyễn Thị Thu H và ông Lê Minh B hiện cư ngụ tại huyện T, tỉnh Long An nên khi bà U khởi kiện thì Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An giải quyết theo trình tự sơ thẩm quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không hoà giải được do bị đơn vắng mặt. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[4] Tại phiên tòa, ông Lê Minh B là bị đơn vắng mặt. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai tại nơi cư trú cho ông Lê Minh B bao gồm Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo phiên tòa nhưng ông B vẫn không đến tham gia phiên tòa. Do đó, việc Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đưa ra xét xử vắng mặt ông B là phù hợp với Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, bà Bùi Thị U vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu của bà U, Hội đồng xét xử thấy:

[5.1] Bà H và ông B có tham gia 05 dây hụi do bà U làm chủ hụi:

Dây hụi 1: hụi 5.000.000 đồng, khai lần đầu ngày 15/02/2019, 03 tháng khai 01 lần, vợ chồng B tham gia chơi 02 phần. Vợ chồng ông B bà H đã hốt hụi, phần 1 hốt được 68.500.000 đồng trừ còn 1.500.000 đồng còn lại 67.000.000 đồng, phần 2 hốt được 69.400.000 đồng trừ còn 1.500.000 đồng còn lại 67.900.000 đồng. Bà H đóng hụi chết đến kỳ 16 thì ngưng, tổng 02 phần bà U đóng thay là 2 phần x 3 kỳ x 5.000.000đ = 30.000.000 đồng. Hụi chưa mãn, còn 03 phần sống.

Dây hụi 2: dây 1.000.000 đồng. Khai lần đầu ngày 20/07/2022 (âm lịch), nhuận 2 tháng 2, 1 tháng khai 1 lần, gồm 24 phần, vợ chồng bà H tham gia 2 phần. Vợ chồng bà H đã hốt hụi, phần 1 hốt được 15.840.000 đồng trừ còn 300.000 đồng còn lại 15.540.000 đồng, phần 2 hốt được 16.110.000 đồng trừ còn 300.000 đồng còn lại 15.810.000 đồng và đóng hụi chết đến kỳ 6 thì ngưng, tổng 02 phần bà U đã đóng thay bà H và ông B là 2 phần x 11 kỳ x 1.000.000đ = 22.000.000 đồng. Hụi chưa mãn, còn 07 phần sống.

Dây hụi 3: dây 1.000.000 đồng. Khai lần đầu ngày 20/11/2021 (âm lịch), 1 tháng khai 1 lần, gồm 16 phần, vợ chồng bà H tham gia 1 phần. Bà H đóng được kỳ đầu, kỳ 2 hốt được 10.660.000 đồng trừ còn 300.000đ còn lại 10.360.000 đồng. Bà H đóng hụi chết đến kỳ 14 thì ngưng không đóng nữa, bà U đóng thay bà H 2 kỳ x 1.000.000đ = 2.000.000đ. Hụi đã mãn.

Dây hụi 4: hụi 1.000.000 đồng. Khai lần đầu ngày 15/12/2022 (âm lịch), 1 tháng khai 1 lần, gồm 12 phần, vợ chồng bà H tham gia 1 phần. Bà H hốt kỳ 1 được 6.930.000 đồng trừ còn 300.000 đồng còn lại 6.630.000 đồng. Bà H hốt lần đầu xong thì ngưng không đóng nữa, bà U đóng thay bà H là 11 kỳ x 1.000.000 = 11.000.000 đồng. Hụi đã mãn.

Dây hụi 5: hụi tuần 200.000 đồng. Khai lần đầu ngày 12/09/2022 (âm lịch), 1 tuần khai 1 lần, gồm 48 phần, vợ chồng bà H tham gia 2 phần. Vợ chồng ông B đã hốt hụi, phần 1 hốt được 6.210.000 đồng trừ còn 100.000 đồng còn lại 6.110.000 đồng, phần 2 hốt được 6.050.000 đồng trừ còn 100.000 đồng còn lại 5.950.000 đồng và đóng hụi chết đến kỳ 18 thì ngưng. Tổng 02 phần bà U đã đóng thay bà H và ông B là 2 phần x 30 kỳ x 200.000 đồng = 12.000.000 đồng

Bà U khởi kiện yêu cầu ông B và bà H trả tổng số tiền bà U đã đóng choàng tiền hụi là 77.000.000 đồng.

[5.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Minh B và bà Nguyễn Thị Thu H vắng mặt. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú, Công an xã M xác nhận ông Lê Minh B và bà Nguyễn Thị Thu H có đăng ký thường trú tại ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Long An và công văn số 362/UBND-NC ngày 28/3/2024 của Ủy ban nhân dân xã M cũng xác nhận ông B và bà H có đăng ký kết hôn từ ngày 12/3/2003. Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết công khai hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa và các chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp, Ông Lê Minh B và bà Nguyễn Thị Thu H đã được thông báo đầy đủ thông tin về vụ kiện và quá trình giải quyết vụ án của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt là không chấp hành thông báo của Tòa án, đồng thời mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chứng cứ bên nguyên đơn cung cấp. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng có lời khai của những người làm chứng Hồ Thị Mỹ N, Nguyễn Thị Thu P, Trần Thị Kim C, Nguyễn Thị Bích H1 xác định ông B và bà H có tham gia chơi hụi và đã hốt hụi nên có cơ sở xem xét.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thu H có mặt, bà thừa nhận bà và ông B có tham gia chơi hụi do bà U làm chủ hụi, đã hốt 05 dây hụi nhưng chưa đóng đầy đủ hụi chết theo yêu cầu khởi kiện và đồng ý trả số tiền nợ hụi mà bà U đóng choàng thay cho vợ chồng bà, đồng thời xác định vợ chồng bà dùng số tiền hốt hụi để sửa chữa nhà sinh hoạt chung trong gia đình.

Theo Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ hụi biểu phùng (gọi chung là họ)

Tại Điều 24 quy định về trách nhiệm của thành viên không góp phần họ

“Trường hợp đến kỳ mở họ mà có thành viên không góp phần họ hoặc góp phần họ không đầy đủ thì thành viên đó có trách nhiệm đối với chủ họ như sau:

1. Hoàn trả số tiền mà chủ hộ đã góp thay cho thành viên.
2. Trả lãi đối với số tiền chậm góp hộ theo quy định tại Điều 22 của Nghị định này.”

Xét thấy, bản chất của việc tham gia chơi hội, họ, biêu, phường là việc thoả thuận của một nhóm người tập hợp nhau lại nhằm mục đích tương trợ trong nhân dân. Cho nên, mỗi lần góp hội là nghĩa vụ của các thành viên còn lại góp tiền cho thành viên được khui hội hốt hội, bà [H](#) và ông [B](#) tham gia chơi hội và đã hốt hội, nhận tiền hội đầy đủ, không đóng hội chết đúng kỳ, bà [Ú](#) đã góp thay tiền hội cho bà [H](#) và ông [B](#). Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào danh sách hội, lời khai người làm chứng, lời thừa nhận của bà [H](#), buộc bà [H](#) và ông [B](#) có nghĩa vụ liên đới trả cho bà [Ú](#) số tiền hội là 77.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5.3] Đối với yêu cầu xin trả dần, do hoàn cảnh khó khăn và bị bệnh bà [H](#) xin trả dần mỗi tháng từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng vào ngày 18 tây hàng tháng bắt đầu từ ngày 18/7/2024, bà [Ú](#) không đồng ý, chỉ đồng ý cho bà [H](#) ông [B](#) trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng. Xét thấy pháp luật chưa có quy định về việc trả dần, nếu các đương sự thoả thuận được thì ghi nhận. Bà [Ú](#) tự nguyện cho bà [H](#) và ông [B](#) trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng nên có cơ sở Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bà [H](#) và ông [B](#) liên đới trả cho bà [Ú](#) số tiền hội 77.000.000 đồng, mỗi tháng trả 10.000.000 vào ngày 18 tây hàng tháng, bắt đầu từ ngày 18/7/2024 cho đến khi trả hết số tiền nợ là phù hợp.

[6] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An là có cơ sở.

[7] Về án phí: bà [H](#) và ông [B](#) phải chịu án phí trên nghĩa vụ thanh toán theo Nghị quyết về án phí, lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 205; Các Điều, 147, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ hội biêu phường (gọi chung là họ)

Căn cứ Nghị quyết về án phí, lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà [Bùi Thị Ú](#) đối với bà [Nguyễn Thị Thu H](#) và ông [Lê Minh B](#) về tranh chấp hợp đồng góp hội.

Buộc bà [Nguyễn Thị Thu H](#) và ông [Lê Minh B](#) liên đới trả cho bà [Bùi Thị Ú](#) số tiền nợ hội là 77.000.000 đồng.

Phương thức thanh toán: mỗi tháng bà Nguyễn Thị Thu H và ông Lê Minh B phải trả cho bà Bùi Thị Ú 10.000.000 đồng vào ngày 18 tây hàng tháng, bắt đầu từ ngày 18/7/2024 cho đến khi trả hết số tiền nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: bà Nguyễn Thị Thu H và ông Lê Minh B phải chịu 3.850.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

H2 lại bà Bùi Thị Ú 1.925.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Ú đã nộp theo biên lai thu tạm ứng số 0008080 ngày 29/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa tỉnh Long An.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Án văn, Lưu;

Hồ Bảo Trâm